TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST

Ngày: 11-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Tâm
2. Ông Huỳnh Hiếu Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy Q

- Tên gọi khác: B.

- Sinh ngày: 04/7/1993 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số A, ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

- Nghề nghiệp: Làm vườn.

- Trình độ học vấn: 07/12.

- Dân tộc: Kinh.

- Giới tính: Nam.

- Tôn giáo: Không.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 (còn sống).

- Họ và tên mẹ: Lê Thị P, sinh năm: 1968 (còn sống).

- Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 anh em.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Số A ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Phạm Ngọc V, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Số B ấp Q, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Mai Thanh P1, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Số H ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Đoàn Quốc T, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

** Người làm chứng:*

1. Ông Lê Vũ Trường A, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Mai Văn T1, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà Trần Thị Lệ T2, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, đường Đ, ấp B, xã B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2025, Nguyễn Duy Q đi bộ từ nhà đến ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long với mục đích tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà của ông Mai Văn T1 thì Q phát hiện phía trước hiên nhà của ông T1 có để một xe mô tô ba bánh (xe Hoa L1) biển số 60V2-2537 của ông Mai Thanh P1 là con của ông T1 không có người trông coi và nhà không có cửa rào nên Q đi đến dùng chìa khóa xe mang theo sẵn ghim vào ổ khóa khởi động máy rồi điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Khi đang điều khiển xe trên đường, Q tháo biển số ném xuống sông C và gọi điện thoại liên lạc với Đoàn Quốc T để bán xe thì T đồng ý mua nên Q điều khiển xe đến xã Q, tỉnh Vĩnh Long bán cho T với giá 8.000.000 đồng. Mua xe xong, T lên mạng xã hội Facebook bán cho một người có tên là "Long Điên" (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 8.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản. Khi ông Mai Thanh P1 đến nhà ông T1 thì phát hiện chiếc xe đã bị mất nên đến trình báo với Công an xã V, tỉnh Vĩnh Long toàn bộ vụ việc. Quá trình điều tra, Q thừa nhận đã lấy trộm tài sản của ông P1, đồng thời Q còn khai nhận trước đó đã thực hiện thêm hai vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2025, trên đường đi về ngang nhà ông Nguyễn Hữu L ở ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long) thì phát hiện xe mô tô hai bánh, biển số 71F8-5794 của ông L đang dựng trước sân nhà, không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa nên Q nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Q đi vào sân nhà của ông L, dẫn xe ra trước lộ rồi khởi động máy điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Sau khi

lấy được tài sản, Q điều khiển xe đến xã Q, tỉnh Vĩnh Long, trên đường đi Q tháo biển số xe ném xuống sông C. Q bán xe cho Nguyễn Minh S với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, S đã bán xe lại cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 6.200.000 đồng nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2025, Q đi bộ trên đường H hướng từ xã V đi xã H khi đến khu vực nhà bà Trần Thị Lệ T2 ở ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long thì Q phát hiện xe mô tô ba bánh (xe Hoa L1) biển số 71B1-923.15 của ông Phạm Ngọc V đang để phía trước nhà tiền chế của bà T2, không có người trông coi, nhà không có cửa rào và trên xe có để sẵn chìa khóa nên Q nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. Q đi đến khu vực đỗ xe, khởi động máy và điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Trên đường đi, Q tháo gỡ biển số xe rồi ném xuống sông tại cầu C thuộc xã V rồi tiếp tục di chuyển đến khu vực thuộc ấp L, xã V thì xe bị hư hỏng không thể tiếp tục di chuyển được nên Quang dẫn xe đến gửi tại nhà của Lê Vũ Trường A. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô ba bánh nên trên để xử lý.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 441/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Vĩnh Long có kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, biển kiểm soát 71F8-5794, xe mua vào năm 2001 với giá 25.000.000 đồng, có giá trị là 13.333.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô ba bánh đã qua sử dụng, không biển kiểm soát, không kiểm tra được số máy, số khung, xe mua vào năm 2018 với giá 32.000.000 đồng, có giá trị là 13.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô ba bánh đã qua sử dụng, biển kiểm soát 60V2-2537, xe mua vào ngày 15/3/2024 với giá 24.000.000 đồng, có giá trị là 15.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 41.333.000 đồng.

* Tại Bản kết luận giám định số 114/KL-KTHS-KV1 ngày 28/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Xe mô tô 03 bánh:

- Số khung: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số. Sau giám định số khung đọc được là: ☆LB45H1027C112209☆

- Số máy: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số. Sau giám định số khung đọc được là: 164ML-2☆1R002253☆

* Vật chứng và đồ vật đã thu giữ và xử lý:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý các vật chứng, đồ vật gồm:

+ 01 (một) xe mô tô ba bánh, không biển kiểm soát; số khung: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số, số khung đọc được là: ☆LB45H1027C112209☆; số máy: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số, số máy đọc được là: 164ML-2☆1R002253 ☆.

+ 01 (một) áo tay dài bằng vải, màu nâu, lưng áo dài 62cm; tay áo dài 135cm; chiều dài ống tay 43cm; phía sau cổ áo có chữ "LUKASI".

+ 01 (một) quần lửng bằng vải, màu đen, lưng thun dài 34cm; chiều dài ống quần 43cm, chiều rộng ống quần 26cm; phía trước có 02 túi quần, phía sau có 01 túi quần bên phải có chữ "JEANS".

* Quá trình điều tra, Nguyễn Duy Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại là ông Nguyễn Hữu L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 13.333.000 đồng, ông Phạm Ngọc V yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 13.000.000 đồng và ông Mai Thanh P1 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nhưng chưa thực hiện việc bồi thường.

* *Tại Bản Cáo trạng số* 28/CT-VKSKV6, ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* *Tại phiên tòa,* đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử

phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Hữu L số tiền 13.333.000 đồng và ông Mai Thanh P1 số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên toà, ông Phạm Ngọc V rút yêu cầu bồi thường 13.000.000 đồng, chỉ yêu cầu nhận lại xe nên đề nghị ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Hoàn trả cho ông Phạm Ngọc V: 01 (một) xe mô tô ba bánh, không biển kiểm soát; số khung: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số, số khung đọc được là: ☆LB45H1027C112209☆; số máy: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số, số máy đọc được là: 164ML-2☆1R002253 ☆.

Hoàn trả cho bị cáo:

+ 01 (một) áo tay dài bằng vải, màu nâu, lưng áo dài 62cm; tay áo dài 135cm; chiều dài ống tay 43cm; phía sau cổ áo có chữ "LUKASI".

+ 01 (một) quần lửng bằng vải, màu đen, lưng thun dài 34cm; chiều dài ống quần 43cm, chiều rộng ống quần 26cm; phía trước có 02 túi quần, phía sau có 01 túi quần bên phải có chữ "JEANS".

- Đối với Nguyễn Minh S là người mua xe mô tô hai bánh biển số 71F7-5794 và Đoàn Quốc T là người mua xe mô tô ba bánh biển số 60V2-2537 do bị cáo đã bán nhưng S và T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Lê Vũ Trường A là người mà bị cáo Nguyễn Duy Q đem xe mô tô ba bánh (xe Hoa L1), biển số 71B1-923.15 đến gởi nhưng A không biết đây là tài sản do bị cáo Q phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự

về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Tại phiên toà,* bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

* *Tại phiên toà,* các bị hại giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và yêu cầu bị cáo bồi thường như nêu trên. Riêng bị hại là ông Phạm Ngọc V rút yêu cầu bồi thường và đề nghị được nhận lại xe có đặc điểm như nêu trên.

* *Tại phiên toà,* người làm chứng là ông Mai Văn T1, bà Trần Thị Lệ T2 giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra.

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Với động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Duy Q đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi lén lút

chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể như sau: Ngày 17 tháng 5 năm 2025, tại ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Hữu L một chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số 71F8-5794, trị giá tài sản là 13.333.000 đồng; ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của ông Phạm Ngọc V là một chiếc xe mô tô ba bánh (xe Hoa L1), biển số 71B1-923.15, trị giá tài sản là 13.000.000 đồng; ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo tiếp tục lén lút chiếm đoạt của ông Mai Thanh P1 một chiếc xe mô tô ba bánh (xe Hoa L1), biển số 60V-2537, trị giá tài sản là 15.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại theo kết luận định giá tài sản là 41.333.000 đồng.

[4]. Bị cáo Nguyễn Duy Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng với động cơ tham lam, vụ lợi cá nhân đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án; loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và nhằm phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị áp dụng tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cũng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không được xem là người có nhân thân tốt, cụ thể:

+ Ngày 27/8/2018, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa chấp hành Quyết định.

+ Ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 16/2019/HS-ST, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Ngày 11/7/2020, bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa chấp hành Quyết định.

+ Ngày 17/7/2020, bị Công an xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa chấp hành Quyết định.

+ Ngày 10/11/2020, bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng, đã chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 26/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 16 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong Quyết định.

Mặc khác, trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án này, Nguyễn Duy Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định khởi tố bị can số 122/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 27/02/2026 về tội "Trộm cắp tài sản", xảy ra ngày 20/02/2026. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Vĩnh Long nơi bị cáo cư trú có Công văn số 417/UBND, ngày 25/02/2026 thông báo Nguyễn Duy Q đã vi phạm nghĩa vụ đối với người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Công an xã C và Công

an xã Q, tỉnh Vĩnh Long đang xác minh xử lý do Nguyễn Duy Q có liên quan các vụ trộm cắp tài sản.

Điều đó cho thấy bị cáo không ăn năn, hối cải và có thái độ xem thường pháp luật nên trong lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Xét thấy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại là ông Nguyễn Hữu L số tiền 13.333.000 đồng và bồi thường cho ông Mai Thanh P1 số tiền 15.000.000 đồng. Đối với ông Phạm Ngọc V rút yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Hoàn trả cho ông Phạm Ngọc V: 01 (một) xe mô tô ba bánh, không biển kiểm soát; số khung: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số, số khung đọc được là: ☆LB45H1027C112209☆; số máy: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số, số máy đọc được là: 164ML-2☆1R002253 ☆.

Trả cho bị cáo tài sản cá nhân:

+ 01 (một) áo tay dài bằng vải, màu nâu, lưng áo dài 62cm; tay áo dài 135cm; chiều dài ống tay 43cm; phía sau cổ áo có chữ "LUKASI".

+ 01 (một) quần lửng bằng vải, màu đen, lưng thun dài 34cm; chiều dài ống quần 43cm, chiều rộng ống quần 26cm; phía trước có 02 túi quần, phía sau có 01 túi quần bên phải có chữ "JEANS".

[10]. Đối với Nguyễn Minh S là người mua xe mô tô hai bánh biển số 71F7-5794 và Đoàn Quốc T là người mua xe mô tô ba bánh biển số 60V2-2537 do bị cáo

đã bán nhưng S và T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[11]. Đối với Lê Vũ Trường A là người mà bị cáo đem xe mô tô ba bánh (xe Hoa L1), biển số 71B1-923.15 đến gởi nhưng A không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[12]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 11/3/2026.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q bồi thường cho các bị hại là ông Nguyễn Hữu L số tiền 13.333.000 đồng (mười ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) và cho ông Mai Thanh P1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Đối với ông Phạm Ngọc V rút yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Hoàn trả cho ông Phạm Ngọc V: 01 (một) xe mô tô ba bánh, không biển kiểm soát; số khung: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số, số khung đọc được là: ☆LB45H1027C112209☆; số máy: bị đục phá số, không bị cắt hàn tại vị trí đóng số, số máy đọc được là: 164ML-2☆1R002253 ☆.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Duy Q:

+ 01 (một) áo tay dài bằng vải, màu nâu, lưng áo dài 62cm; tay áo dài 135cm; chiều dài ống tay 43cm; phía sau cổ áo có chữ "LUKASI".

+ 01 (một) quần lửng bằng vải, màu đen, lưng thun dài 34cm; chiều dài ống quần 43cm, chiều rộng ống quần 26cm; phía trước có 02 túi quần, phía sau có 01 túi quần bên phải có chữ "JEANS".

(Vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long quản lý theo Biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 09/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.416.600 đồng (một triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Hằng

- *Luu.*